TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH** ——	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ——————————— *Châu Thành, ngày 08 tháng 3 năm 2024*

Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn L (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2016, ngày 29/02/2016 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn L xác định có 01 người tên Nguyễn Phạm Khánh B, sinh ngày 28/01/2017, giao cho chị P tiếp tục

nuôi (theo nguyện vọng của con), chị P không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nhưng anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không bên nào được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ nhưng được cấn trừ vào số tiền mà chị P đã nộp tạm ứng 300.000đ theo biên lai thu số 0000732 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị Phạm Thị P được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ.

Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự:
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Thị Ngọc Thu